Những sách sử bằng tiếng Việt

1. ***Bộ Đại-Việt sử-ký*** là bộ sách chánh-sử do các sử thần về đời Trần và đời Lê viết.
Bộ *Đại-Việt sử-ký* khởi đầu do Lê Văn Hưu – lúc ấy là Hàn-lâm-viện học-sĩ kiêm Quốc-sử viện giám-tu - phụng mệnh vua Trần Thái-tông soạn ra, làm xong năm 1272. Bộ này chép những việc từ đời Triệu Vũ-đế (207 tr. Tây-lịch) đến đời Lý Chiêu-hoàng (1224). Bộ Đại-Việt sử-ký này không còn truyền lại nữa.

Năm 1455, Phan Phù Tiên – làm trí-quốc-sử-viện – phụng mệnh vua Lê Nhân-tông làm ra bộ *Đại-Việt sử-ký tục-biên*, chép tiếp vào bộ Đại-Việt sử-ký của Lê Văn Hưu, thêm vào từ đời Trần Thái-tông (1225) đến khi quân Minh về Tàu (1427).
Bộ này cũng đã mất, nhưng sử thần Ngô Sĩ Liên đã tra cứu từ bộ này để viết bộ *toàn-thư.*

Đại-Việt sử-ký toàn-thư do sử thần Ngô Sĩ Liên phụng mệnh vua Lê Thánh-tông soạn. Ngô Sĩ Liên làm quan đến Lễ-bộ thị-lang, kiêm Sử-viện tu-soạn.
Ông chia sách sử này ra làm hai phần: *Ngoại-kỷ*, từ họ Hồng-Bàng đến hết thời kỳ Bắc-thuộc (928), và *Bản-kỷ*, từ đời Ngô Quyền đến khi vua Lê Thái-tổ lên ngôi (1428).

Đại-Việt sử-ký bản kỷ tục biên là công trình của các sử thần về đời chúa Trịnh.
Năm 1663, chúa Trịnh Tạc sai Phạm Công Trứ cùng nhiều người nữa sửa và xét lại.
Năm 1697, chúa Trịnh Căn sai Lê Hi, Nguyễn Quý Đức cùng nhiều người nữa viết thêm từ đời Lê Huyền-tông đến đời Lê Gia-tông.

Bộ Đại-Việt sử-ký toàn-thư lưu hành ngày nay bắt đầu do Lê Văn Hưu đời Trần soạn, qua Ngô Sĩ Liên tăng bổ và đính khảo, rồi đến Phạm Công Trứ và Lê Hi duyệt lại và tục biên, đến năm 1697 thì hoàn thành và xuất bản.

2. ***Khâm định Việt-sử thông-giám cương-mục*** do các sử thần nhà Nguyễn biên soạn.

Phan Thanh Giản, làm quan đến Hiệp-biện đại-học-sĩ, phụng mệnh vua Dực-tông làm Tổng-tài Quốc-sử-quán biên soạn bộ Khâm-định.

Bộ Khâm-định chia làm hai phần:

- Tiền-biên chép từ đời Hồng-Bàng đến đời Thập-nhị sứ-quân (967)
- Chánh-biên chép từ đời Đinh Tiên-hoàng (968) đến đời Lê Mẫn-đế (1789)

Trong bộ này, có thêm lời *Cẩn án* tức là lời phê bình những điều đã chép trong sử cũ, phần *Chú* để giải thích thêm về tên người và tên đất, phần *Ngự phê* là lời phê của vua Dực-tông.
Bộ *Khâm-định* tham khảo bộ *Đại-Việt sử-ký*, sách sử của các sử-gia độc lập như Nguyễn Trãi, Lê Quí-Đôn, Phan Huy-Chú, v.v…, và các sách sử của Tàu.

Bộ *Đại-Việt sử-ký* và bộ *Khâm-định* là những sách được viết bằng chữ Hán trong giai đoạn trước khi có chữ quốc-ngữ, về thế kỷ thứ 20 mới được dịch ra tiếng Việt. Trong giai đoạn khoảng hai nghìn năm trước khi có chữ quốc-ngữ, người Việt chỉ nói tiếng Việt, nhưng khi viết thì viết chữ Hán và chữ Nôm.

Trong thời tự-chủ, từ thế kỷ thứ 10, chữ Hán được chính thức dùng làm văn-tự của nước Việt. Các luật-lệ, dụ-chỉ của nhà vua, công-văn, án-từ của các quan, việc học, việc thi đều dùng chữ Hán cả.

Trong dân gian, các khế-ước, chúc-thư, khoán-lệ, sổ-sách cũng dùng chữ Hán. Lúc nhàn rỗi ngâm vịnh, viết gia-phả văn-tự, hễ có cần đến bút-tích người viết đều dùng chữ Hán.

Do đó các sách sử ký và địa chí soạn trước khi có chữ quốc-ngữ đều bằng chữ Hán.

3. ***Việt-Nam Sử-Lược*** của học giả Trần Trọng Kim

Học giả Trần Trọng Kim là người đầu tiên soạn ra một cuốn sách sử Việt-Nam bằng quốc-ngữ có giá trị.

Bộ *Việt-Nam Sử-Lược* được viết từ năm 1919, và từ đó đến nay đã được tái bản nhiều lần. (Quyển chúng tôi có đây do nhà Sống Mới tái bản năm 1978).

Bộ *Việt-Nam Sử-Lược* gồm hai quyển: Thượng và Hạ.

- quyển Thượng chép từ Thượng-cổ thời-đại, Bắc-thuộc thời-đại, Tự-chủ thời-đại đến khi hết vua Lê Chiêu-tông và Lê Cung-hoàng (1527)
- quyển Hạ chia làm hai thiên: Nam Bắc phân tranh và Cận kim thời đại đến đầu thế kỷ thứ 20.

Sự khác biệt trong cách chép sử của *Việt-Nam Sử-Lược* với hai bộ *Đại-Việt sử-ký* và *Khâm-định* như sau:
Đại-Việt sử-ký và *Khâm-định* vẫn chép theo lối biên-niên, tức là theo thứ tự thời gian sự việc xảy ra.
Việt-Nam Sử-Lược sắp xếp theo triều đại vua, và trong mỗi triều vua lại chia ra từng mục như chính trị, quân sự, giáo dục, kinh tế, hay biến cố quan trọng như giặc giã, nhân vật lịch sử đặc biệt trong mỗi triều đại, v.v…

Thí dụ: Nhà Trần - đời vua Trần Thái-tông, có các tiểu mục sau đây:

1. Trần Thủ Độ
2. Việc đánh-dẹp giặc-giã
3. Việc cai-trị
4. Việc thuế-má
5. Việc đắp-đê
6. Việc học-hành
7. Pháp-luật
8. Quan-chế
9. Binh-chế
10. Việc đánh Chiêm-thành
11. Quân Mông-cổ xâm-phạm đất An-nam

Trong *Việt-Nam Sử-Lược*, ở phần cuối sách có phần Niên-biểu, ghi theo năm, các đời vua Việt-nam, các đời vua Trung-hoa và Pháp tương ứng với thời gian ở Việt-nam.

Ngoài ra, còn có phần tóm tắt gia phả các dòng họ vua như là Trần Triều Thế-phổ, Lê Triều Thế-phổ, v.v… cho người đọc biết sự liên hệ giữa các vua trong dòng họ như thế nào.

Trong *Việt-Nam Sử-Lược*, có thêm một số bản đồ vẽ tay cho người đọc biết về vị thế địa lý của Việt-Nam theo dòng lịch sử như thế nào. Thí dụ như về thời Bắc-thuộc thì Long-Biên, Cửu-Chân, Nhật-Nam ở đâu; nước Nam về đời chúa Trịnh và chúa Nguyễn biên giới đến đâu; nước Nam về đời Minh-Mệnh có những tỉnh nào.

4. **Bộ *Việt Sử Tân Biên*** của sử gia Phạm Văn Sơn gồm 6 quyển, chép lịch sử Việt-Nam từ thượng cổ đến năm 1885, tức là sau khi Hoà-ước Patenôtre, Việt-Nam trở thành nước bảo-hộ và thuộc-địa của Pháp.
Tác giả bắt đầu soạn thảo từ tháng giêng năm 1940 và hoàn thành vào mùa thu năm 1952, tức là 12 năm để hoàn thành bộ *Việt Sử Tân Biên*. Quyển đầu tiên xuất bản năm 1956.

Bộ *Việt Sử Tân Biên* có những hình phụ bản in đen trắng vào phần cuối sách.

- Bộ *Việt Sử Toàn Thư* của sử gia Phạm Văn Sơn, chép lịch sử Việt-Nam từ thượng cổ đến năm 1954.

Theo lời tác giả, đây là một bản rút ngắn của bộ *Việt Sử Tân Biên* để đáp ứng nhu cầu có một bộ sử thu gọn trong 'giai đoạn mới của lịch sử'. Tuy nhiên, trong bộ *Việt Sử Toàn Thư*, tác giả đã thêm vào phần Việt-Nam thời thuộc Pháp, những diễn tiến lịch sử đưa đến Hiệp-định Genève năm 1954.

Quý vị có thể download bộ *Việt Sử Toàn Thư* của sử gia Phạm Văn Sơn trên internet.

5. ***Việt Sử Khảo Luận*** của Luật sư Hoàng Cơ Thụy

Gần với chúng ta nhất, có bộ *Việt Sử Khảo Luận* của Luật Sư Hoàng Cơ Thụy.

Tác giả đã dành ra 17 năm từ năm 1984 đến năm 2001 để hoàn thành bộ sách này.

Bộ này gồm 6 cuốn, viết từ thời thượng cổ đến năm 1975.

Như tên được đặt là *Việt Sử Khảo Luận*, tác giả đã gom lại rất nhiều chi tiết trong các tài liệu về sử Việt-nam, tra cứu tài liệu bằng tiếng Việt, tiếng Pháp và tiếng Anh, và đem các biến cố cũng như nghi vấn trong các biến cố lịch sử để *khảo luận*, cố tìm ra cho được sự thật, dù là biến cố cách đây mấy trăm năm như vụ án Lệ-chi viên liên quan đến Nguyễn Trãi và Nguyễn Thị Lộ hay là biến cố ngày 1-11-1963.

Bộ sách sử có rất nhiều hình ảnh và bản đồ, mặc dù in đen trắng, nhưng cũng giúp cho người đọc dễ theo dõi hai, ba nghìn năm lịch sử của Việt-nam.

Chúng tôi vừa giới thiệu đến quý vị một vài bộ sách sử trong số rất nhiều sách sử Việt-Nam.

Những bộ sách sử kể trên có những mốc thời gian liên quan đến những giai đoạn quan trọng trong lịch sử Việt-Nam.

- Bộ *Đại-Việt Sử-ký* thực hiện vào triều vua Lê Thánh-tông ngưng vào giai đoạn sau khi thắng quân Minh, Lê Lợi lên ngôi lập ra nhà Lê (1428).
- Bộ *Khâm-định thông-giám cương-mục* do Phan Thanh Giản và các sử thần nhà Nguyễn biên soạn ngưng vào lúc nhà Lê Trung-hưng chấm dứt (1789). Đấy cũng là lúc mà vua Lê Chiêu-thống sang Tàu, và vua Quang-Trung lên ngôi lập ra nhà Nguyễn Tây-sơn.
- Bộ *Việt-Nam Sử-Lược* do học giả Trần Trọng Kim biên soạn ngưng ở lúc mà người Pháp bắt đầu thực hiện công cuộc bảo-hộ ở Việt-Nam, tức cuối thế kỷ thứ 19, sau khi Hòa-ước Patenôtre được ký kết.
- Bộ *Việt Sử Toàn Thư* của sử gia Phạm Văn Sơn ngưng vào lúc Hiệp-định Genève được ký kết năm 1954.
- Bộ *Việt Sử Khảo Luận* của Luật sư Hoàng Cơ Thụy chấm dứt vào năm 1975, khi cuộc chiến tranh Quốc-Cộng chấm dứt.

Chúng tôi xin đưa ra một nhận xét nữa:

Hai bộ *Đại-Việt Sử-ký* và *Khâm định thông-giám cương-mục* là do sử thần phụng mệnh vua mà ghi chép và biên soạn. Từ bộ *Việt-Nam Sử-Lược* trở đi thì sách sử do các sử gia độc lập biên soạn.

Trong một thế kỷ qua, kỹ thuật và khoa học tiến bộ đã đem lại nhiều khám phá mới trên mọi lãnh vực. Do đó việc biên soạn sách sử ngày nay có thêm nhiều tài liệu hơn ngày xưa.

Khi đọc một quyển sách sử, chúng ta nên nghĩ đến bối cảnh mà các sử gia sống trong đó và từ đó họ biên soạn sử như thế nào, họ phải chịu những áp lực hay những giới hạn nào để thực hiện quyển sách sử ấy. Người đọc nên dùng phương pháp so sánh và khảo luận để có thể đến gần sự thật lịch sử hơn.

Ngô Thị Quý Linh
Tháng 10 năm 2011